

Số: 1372/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 19 tháng 12 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Bộ thủ tục hành chính
áp dụng tại Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố tỉnh Gia Lai**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 23/2011/QĐ-UBND ngày 13/9/2011 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ban hành Quy chế công bố, công khai thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Bộ thủ tục hành chính áp dụng tại Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố tỉnh Gia Lai.

Điều 2.

1. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm niêm yết công khai Bộ thủ tục hành chính tại trụ sở và tổ chức thực hiện đúng, đầy đủ nội dung thông tin thủ tục hành chính được công bố kèm theo Quyết định này.

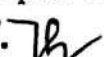
2. Trường hợp các nội dung thông tin thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này được cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ thì áp dụng đúng quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và phải cập nhật để công bố.

3. Trường hợp thủ tục hành chính do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành nhưng chưa được công bố tại Quyết định này thì được áp dụng theo đúng quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và phải cập nhật để công bố.

4. Theo phạm vi chức năng quản lý ngành, lĩnh vực, các Sở, ban, ngành tỉnh có trách nhiệm thường xuyên cập nhật các quy định thủ tục hành chính áp dụng tại

Ủy ban nhân dân cấp huyện để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố mới, công bố sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ. Thời gian cập nhật, trình công bố thủ tục hành chính chậm nhất không quá 20 ngày, kể từ ngày văn bản quy định thủ tục hành chính có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 431/QĐ-UBND ngày 28/7/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại cấp huyện trên địa bàn tỉnh Gia Lai, Quyết định số 609/QĐ-UBND ngày 25/9/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố bổ sung 65 thủ tục hành chính vào Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại cấp huyện trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s. 

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC- VPCP;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm tin học – VP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC.

CHỦ TỊCH



Phạm Thế Dũng

PHẦN I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Stt	Tên thủ tục hành chính
I. LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG	
1.	Cấp giấy phép kinh doanh bán lẻ (hoặc đại lý bán lẻ) Rượu
2.	Cấp lại giấy phép kinh doanh bán lẻ (hoặc đại lý bán lẻ) Rượu đối với trường hợp Giấy phép hết thời hạn hiệu lực (5 năm)
3.	Cấp giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh
4.	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh đối với trường hợp Giấy phép hết thời hạn hiệu lực (5 năm)
5.	Cấp giấy phép kinh doanh bán lẻ (hoặc đại lý bán lẻ) sản phẩm thuốc lá
6.	Bổ sung, sửa đổi giấy phép kinh doanh bán lẻ (hoặc đại lý bán lẻ) sản phẩm thuốc lá
7.	Cấp lại giấy phép kinh doanh bán lẻ (hoặc đại lý bán lẻ) sản phẩm thuốc lá trong trường hợp hết thời hạn
8.	Cấp lại giấy phép kinh doanh bán lẻ (hoặc đại lý bán lẻ) sản phẩm thuốc lá trong trường hợp giấy phép kinh doanh sản phẩm thuốc lá bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy
II. LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG, ĐẤT ĐAI	
1.	Cấp giấy chứng nhận đối với trường hợp người sử dụng đất đồng thời là chủ sở hữu nhà ở, công trình xây dựng (cấp lần đầu)
2.	Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu nhà ở cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài.
3.	Đăng ký mua bán, thừa kế, tặng cho, đổi nhà ở gắn liền quyền sử dụng đất ở đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài thuộc đối tượng và đủ điều kiện được sở hữu nhà ở tại Việt Nam
4.	Cấp giấy chứng nhận đối với trường hợp thửa đất không có tài sản gắn liền với đất hoặc có tài sản nhưng người sử dụng đất không có nhu cầu chứng nhận quyền sở hữu hoặc có tài sản nhưng thuộc quyền sở hữu của chủ khác (cấp lần đầu)
5.	Cấp giấy chứng nhận đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất
6.	Cấp giấy chứng nhận cho người sử dụng đất đồng thời là chủ sở hữu rừng sản xuất là rừng trồng
7.	Đính chính đối với các loại Giấy chứng nhận đã cấp

8.	Cấp đổi Giấy chứng nhận được cấp theo quy định của pháp luật trước ngày 01/8/2009 (mẫu Giấy chứng nhận cũ) và cấp đổi Giấy chứng nhận bị ô, nhòe, rách, hư hỏng hoặc do đo đạc lại trong trường hợp không có yêu cầu bổ sung chứng nhận quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất
9.	Cấp đổi các loại Giấy chứng nhận đã cấp và cấp đổi Giấy chứng nhận bị ô, nhòe, rách, hư hỏng hoặc do đo đạc lại trong trường hợp có yêu cầu bổ sung chứng nhận quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất
10.	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất
11.	Gia hạn sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất phi nông nghiệp; hộ gia đình, cá nhân không trực tiếp sản xuất nông nghiệp được Nhà nước cho thuê đất nông nghiệp
12.	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do đổi tên; giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi diện tích xây dựng, diện tích sử dụng, tầng cao, kết cấu chính, cấp (hạng) nhà, công trình; thay đổi thông tin về quyền sở hữu rừng cây
13.	Đăng ký chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất sau khi đã cấp Giấy chứng nhận
14.	Đăng ký chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất sau khi đã cấp Giấy chứng nhận
15.	Đăng ký chuyển nhượng/mua bán, thừa kế, tặng cho tài sản gắn liền với đất sau khi đã cấp Giấy chứng nhận
16.	Đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất
17.	Xoá đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất
18.	Đăng ký cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất
19.	Xoá đăng ký cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất
20.	Đăng ký nhận quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do xử lý hợp đồng thế chấp, góp vốn, kê biên bán đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất
21.	Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, thế chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất hoặc thế chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai
22.	Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất trong trường hợp chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất đồng thời là người sử dụng đất
23.	Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất trong trường hợp chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất không đồng thời là người sử dụng đất
24.	Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai (trường hợp chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai đồng thời là người sử dụng đất)

25.	Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai (trường hợp chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai không đồng thời là người sử dụng đất)
26.	Đăng ký thay đổi nội dung thế chấp đã đăng ký
27.	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp đã đăng ký thế chấp
28.	Đăng ký xóa đăng ký thế chấp
29.	Sửa chữa sai sót nội dung đăng ký thế chấp do lỗi của người thực hiện đăng ký
30.	Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người trúng đấu giá quyền sử dụng đất, trúng đấu thầu dự án có sử dụng đất
31.	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép
32.	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp phải xin phép
33.	Chuyển từ hình thức thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất
34.	Tách thửa hoặc hợp thửa
35.	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân
36.	Giải quyết tranh chấp đất đai
37.	Cấp Giấy chứng nhận cho người nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong trường hợp chia tách hộ gia đình hoặc chia tách nhóm người sử dụng đất, nhóm chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất
38.	Cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất, tài sản trên đất nhưng người chuyển quyền sử dụng đất không nộp Giấy chứng nhận để thực hiện thủ tục chuyển quyền (trường hợp nhận chuyển nhượng, nhận thừa kế, nhận tặng cho quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất kể từ ngày 01/7/2004)
39.	Thu hồi đất đối với trường hợp người sử dụng đất tự nguyện trả lại đất
40.	Đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường đối với dự án thuộc đối tượng phải lập bản cam kết bảo vệ môi trường
41.	Đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường đối với đề xuất hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thuộc đối tượng phải lập bản cam kết bảo vệ môi trường
42.	Thẩm định hồ sơ đề nghị miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng

III. LĨNH VỰC TƯ PHÁP

1.	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản
2.	Chứng thực văn bản khai nhận di sản
3.	Chứng thực giấy Ủy quyền
4.	Chứng thực Hợp đồng Ủy quyền

5.	Chứng thực hợp đồng tặng cho nhà ở
6.	Chứng thực hợp đồng mua bán nhà ở
7.	Chứng thực hợp đồng cho thuê nhà
8.	Chứng thực hợp đồng cho mượn, cho ở nhờ nhà ở
9.	Chứng thực hợp đồng đổi nhà
10.	Chứng thực hợp đồng thế chấp nhà ở
11.	Chứng thực hợp đồng ủy quyền quản lý nhà
12.	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến động sản có giá trị dưới 50 triệu đồng
13.	Chứng thực bản sao từ bản chính các giấy tờ, văn bản bằng tiếng Việt, giấy tờ, văn bản bằng tiếng nước ngoài và giấy tờ, văn bản song ngữ
14.	Chứng thực chữ ký của người dịch trong các giấy tờ, văn bản từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt hoặc từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài
15.	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản bằng tiếng Việt, giấy tờ, văn bản bằng tiếng nước ngoài và giấy tờ, văn bản song ngữ
16.	Chứng thực điểm chỉ trong các giấy tờ, văn bản bằng tiếng Việt và giấy tờ, văn bản song ngữ
17.	Cấp bản sao giấy tờ hộ tịch từ sổ hộ tịch
18.	Cấp lại bản chính Giấy khai sinh
19.	Thay đổi họ, tên, chữ đệm đã được đăng ký đúng trong Sổ đăng ký khai sinh và bản chính giấy khai sinh, nhưng có yêu cầu thay đổi khi có lý do chính đáng theo quy định của Bộ luật Dân sự (cho người từ đủ 14 tuổi trở lên)
20.	Cải chính những nội dung đã được đăng ký trong Sổ đăng ký khai sinh và bản chính Giấy khai sinh, nhưng có sai sót trong khi đăng ký (cho người từ đủ 14 tuổi trở lên)
21.	Xác định lại dân tộc của người con theo dân tộc của người cha hoặc dân tộc của người mẹ (không phân biệt độ tuổi)
22.	Xác định lại giới tính của một người trong trường hợp giới tính của người đó bị khuyết tật bẩm sinh hoặc chưa định hình chính xác mà cần có sự can thiệp của y học nhằm xác định rõ về giới tính (không phân biệt độ tuổi)
23.	Bổ sung những nội dung chưa được đăng ký trong Sổ đăng ký khai sinh và bản chính Giấy khai sinh (không phân biệt độ tuổi)
24.	Điều chỉnh những nội dung trong sổ đăng ký hộ tịch và các giấy tờ hộ tịch khác, không phải Sổ đăng ký khai sinh và bản chính Giấy khai sinh (không phân biệt độ tuổi)
IV. LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	
1.	Xin phép thành lập trường mầm non, nhà trẻ dân lập, tư thục

2.	Đăng ký hoạt động giáo dục đối với trường mầm non, nhà trẻ dân lập, tư thực
3.	Sáp nhập, chia, tách trường mầm non, nhà trẻ dân lập, tư thực
4.	Giải thể trường mầm non, nhà trẻ dân lập, tư thực
5.	Xin phép thành lập trường trung học cơ sở tư thực
6.	Đăng ký hoạt động trường trung học cơ sở tư thực
7.	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở tư thực
8.	Giải thể trường trung học cơ sở tư thực
9.	Thủ tục chuyển trường đối với học sinh Trung học cơ sở
10.	Thủ tục tiếp nhận học sinh nước ngoài về nước cấp trung học cơ sở
11.	Thủ tục tiếp nhận học sinh Việt nam về nước cấp trung học cơ sở
12.	Cấp, gia hạn giấy phép tổ chức dạy thêm, học thêm trong nhà trường (nội dung chương trình tiểu học, trung học cơ sở)
13.	Cấp, gia hạn giấy phép tổ chức dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường (nội dung chương trình tiểu học, trung học cơ sở)
14.	Chỉnh, sửa nội dung bằng tốt nghiệp trung học cơ sở
15.	Cấp Bản sao bằng tốt nghiệp trung học cơ sở

V. LĨNH VỰC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

1.	Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị
2.	Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện khen thưởng thành tích theo đợt, chuyên đề
3.	Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích đột xuất
4.	Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về khen thưởng đối ngoại
5.	Xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Lao động tiên tiến”
6.	Xét tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”

VI. LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ KINH DOANH

1.	Đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh
2.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh
3.	Thông báo tạm ngừng kinh doanh
4.	Thông báo chấm dứt hoạt động kinh doanh
5.	Đăng ký kinh doanh Hợp tác xã

6.	Đăng ký kinh doanh trong trường hợp thay đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh Hợp tác xã
7.	Đăng ký kinh doanh trong trường hợp: thay đổi nơi đăng ký kinh doanh; thay đổi địa chỉ trụ sở chính; đổi tên hợp tác xã; thay đổi số lượng xã viên, người đại diện theo pháp luật, danh sách Ban Quản trị, Ban kiểm soát; thay đổi vốn điều lệ; sửa đổi Điều lệ Hợp tác xã; chia, tách Hợp tác xã
8.	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện trực thuộc hợp tác xã
9.	Đăng ký kinh doanh đối với trường hợp hợp nhất Hợp tác xã
10.	Đăng ký kinh doanh khi sáp nhập hợp tác xã
11.	Đăng ký tạm ngừng hoạt động của hợp tác xã
12.	Đăng ký giải thể hợp tác xã (tự nguyện giải thể)
13.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của Hợp tác xã (trường hợp bị mất)
14.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của Hợp tác xã (trường hợp bị hư hỏng)
VII. LĨNH VỰC CHÍNH SÁCH NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG	
1.	Xét cấp sổ Ưu đãi giáo dục-đào tạo cho học sinh, sinh viên con của đối tượng người có công với cách mạng
2.	Chi trả trợ cấp ưu đãi giáo dục - đào tạo cho con người có công cách mạng
3.	Xét hưởng chế độ một lần đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước (đối với đối tượng đã về gia đình)
4.	Xét hưởng chế độ một lần đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước (đối tượng đang công tác)
5.	Xét hưởng bổ sung chế độ một lần đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước (Đối với những trường hợp thuộc đối tượng đã được hưởng chế độ hoặc đã lập hồ sơ để hưởng chế độ theo quy định tại Nghị định số 23/1999/NĐ-CP hoặc Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg nay được bổ sung hưởng chế độ theo quy định tại Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg)
6.	Giải quyết chế độ mai táng phí cho đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước

7.	Giải quyết chế độ BHYT cho đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước
8.	Cấp thẻ bảo hiểm y tế cho người có công với cách mạng
9.	Giải quyết chế độ đối với người có công giúp đỡ cách mạng
10.	Giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù đầy
11.	Giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù đầy và người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc chết trước ngày 01 tháng 01 năm 1995
12.	Giải quyết trợ cấp tuất tử trần (Người có công với cách mạng tử trần)
13.	Giải quyết chế độ đối với người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc
14.	Giải quyết chế độ đối với Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động trong kháng chiến
15.	Cấp Giấy chứng nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học
16.	Giải quyết chế độ cấp tiền mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình và phục hồi chức năng đối với người có công với cách mạng
17.	Cấp giấy giới thiệu thân nhân di chuyển hải cốt liệt sĩ
18.	Cấp giấy giới thiệu thăm viếng mộ liệt sĩ
VIII. LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI	
1.	Trợ cấp xã hội hàng tháng đối với người cao tuổi
2.	Trợ cấp xã hội hàng tháng đối với người cao tuổi đủ điều kiện tiếp nhận vào sống trong cơ sở bảo trợ xã hội nhưng có người nhận chăm sóc tại cộng đồng
3.	Hỗ trợ chi phí mai táng đối với người cao tuổi đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng.
4.	Tiếp nhận người cao tuổi vào nuôi dưỡng trong cơ sở bảo trợ xã hội
5.	Cấp giấy phép hoạt động chăm sóc người cao tuổi
6.	Điều chỉnh, cấp lại giấy phép hoạt động chăm sóc người cao tuổi
7.	Trợ cấp xã hội thường xuyên tại cộng đồng
8.	Trợ cấp Gia đình, cá nhân nhận nuôi dưỡng trẻ em mồ côi, trẻ em bị bỏ rơi.
9.	Hỗ trợ kinh phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội
10.	Xét đề nghị đưa đối tượng Bảo trợ xã hội vào cơ sở Bảo trợ xã hội

11.	Hỗ trợ cho trẻ lang thang, trẻ em bị xâm hại tình dục và trẻ em phải lao động nặng nhọc, trong điều kiện độc hại, nguy hiểm
12.	Cấp bù học phí (theo mức học phí của các trường công lập trong vùng) cho học sinh là con của người có công với nước, các đối tượng chính sách học mẫu giáo và phổ thông ngoài công lập
13.	Cấp trực tiếp tiền hỗ trợ miễn, giảm học phí cho các đối tượng được miễn, giảm học phí học chính quy ở các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học công lập.
14.	Hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2010-2011 đến năm học 2014-2015

IX. LĨNH VỰC QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

1.	Cấp Giấy phép xây dựng trạm thu, phát sóng thông tin di động - trạm BTS loại 1
2.	Cấp Giấy phép xây dựng trạm thu, phát sóng thông tin di động - trạm BTS loại 2
3.	Cấp giấy chứng nhận số nhà
4.	Cấp giấy phép quy hoạch
5.	Thẩm định nhiệm vụ - dự án quy hoạch thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện (Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 các khu chức năng của đô thị; Quy hoạch chi tiết xây dựng các dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung và quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn)
6.	Thẩm định đồ án quy hoạch thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện (Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 các khu chức năng của đô thị; Quy hoạch chi tiết xây dựng các dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung và quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn)
7.	Giám định hiện trạng công trình xây dựng
8.	Phê duyệt phương án phá dỡ công trình, nhà ở riêng lẻ

X. LĨNH VỰC VĂN HÓA

1.	Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh Karaoke
2.	Đăng ký hoạt động thư viện tư nhân
3.	Công nhận “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”
4.	Công nhận lại “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”
5.	Công nhận danh hiệu “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”

XI. LĨNH VỰC TỔ CHỨC, BỘ MÁY

1.	Công nhận Ban vận động thành lập hội có phạm vi hoạt động trong huyện, xã
2.	Thành lập cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập

3.	Thay đổi tên cơ sở, trụ sở, giám đốc, quy chế hoạt động Cơ sở BTXH ngoài công lập
4.	Giải thể cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập
XII. LĨNH VỰC TÔN GIÁO	
1.	Chấp thuận hội nghị, đại hội của tổ chức tôn giáo cơ sở
2.	Đăng ký hội đoàn tôn giáo
3.	Đăng ký dòng tu, tu viện và các tổ chức tu hành tập thể khác
4.	Đăng ký chuyển nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành.
5.	Tiếp nhận thông báo chuyển nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành.
6.	Chấp thuận các cuộc lễ diễn ra ngoài cơ sở tôn giáo
7.	Chấp thuận việc giảng đạo, truyền đạo của chức sắc, nhà tu hành ngoài cơ sở tôn giáo
8.	Tiếp nhận thông báo tổ chức quyên góp của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo
9.	Chấp thuận hoạt động tôn giáo ngoài chương trình đăng ký của tổ chức tôn giáo cơ sở có sự tham gia của tín đồ trong huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh
XIII. LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP	
1.	Cấp chứng chỉ chất lượng giống đối với bò đực giống sử dụng để phối giống trực tiếp nuôi tại cơ sở chăn nuôi
2.	Cấp chứng chỉ chất lượng giống đối với lợn đực giống sử dụng để phối giống trực tiếp nuôi tại hộ gia đình
XIV. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP	
1.	Xét duyệt hộ gia đình được di chuyển đến vùng dự án (hoặc đến xã nhận dân xen, ghép)
2.	Bố trí, ổn định dân cư nội vùng dự án, nội tỉnh cùng huyện
3.	Bố trí, ổn định dân cư nội tỉnh khác huyện
4.	Bố trí, ổn định dân cư ngoại tỉnh
5.	Bố trí, ổn định dân cư đến các xã nhận dân xen ghép cùng huyện
6.	Bố trí, ổn định dân cư đến các xã nhận dân xen ghép khác huyện
7.	Cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại
8.	Cấp đổi giấy chứng nhận kinh tế trang trại
9.	Cấp lại giấy chứng nhận kinh tế trang trại
XV. LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP	

1.	Phê duyệt phương án khai thác rừng theo phương thức khai thác chính, khai thác gỗ phục vụ cho nhu cầu hàng năm từ rừng tự nhiên
2.	Cấp giấy phép khai thác chính gỗ rừng tự nhiên, khai thác gỗ rừng tự nhiên phục vụ nhu cầu hàng năm
3.	Cấp Giấy phép khai thác gỗ rừng trồng tập trung bằng vốn ngân sách, vốn viện trợ không hoàn lại
4.	Đăng ký khai thác tận dụng trên diện tích giải phóng mặt bằng để xây dựng công trình, hoặc sử dụng vào mục đích khác
5.	Đăng ký khai thác tận dụng trong quá trình thực hiện các biện pháp lâm sinh đối với rừng tự nhiên
6.	Đăng ký khai thác tận dụng những cây gỗ đứng đã chết khô, chết cháy, cây đổ gãy và tận thu các loại gỗ nằm, gốc, rễ, cành nhánh đối với gỗ rừng tự nhiên hoặc rừng trồng bằng vốn ngân sách, vốn viện trợ không hoàn lại.
7.	Cấp giấy phép khai thác các loại lâm sản ngoài gỗ, tre nứa trong rừng tự nhiên, rừng trồng (trừ phân khu bảo vệ nghiêm ngặt của rừng đặc dụng)
8.	Cho thuê rừng đối với hộ gia đình, cá nhân
9.	Giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân
10.	Giao rừng cho cộng đồng dân cư thôn
11.	Thu hồi rừng đối với trường hợp chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn tự nguyện trả lại rừng

Tổng cộng có: 189 thủ tục hành chính (TTHC).